**ĐÁP ÁN**  *VĂN- KHỐI 11 - Ngày 12/10/2019*

**NGHỊ LUẬN VĂN HỌC – (10 điểm).**

***\*Yêu cầu chung:***

HS biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng: văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt, diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả.

***\*Yêu cầu cụ thể:***

**a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (1đ)**

- Điểm 1: Trình bày đầy đủ các phần: Mở bài, thân bài, kết bài.

 + Phần mở bài: biết dẵn dắt hợp lí và nêu được vấn đề;

+ Phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề;

+ Phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

- Điểm 0.5: Trình bài đầy đủ ba phần:Mở bài, thân bài, kết bàinhưng các phần chưa thể hiện được đầy đủ yêu cầu trên, phần thân bài chỉ có một đoạn văn.

- Điểm 0: thiếu Mở bài hoặc kết bài . Thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.

**b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận1đ)**

- Điểm 1: xác định dứng vấn đề cần nghị luận: Hình ảnh Hồ Xuân Hương qua nỗi niềm buồn tủi, số phận éo le và khát vọng sống của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

- Điểm 0.5: xác định chưa rõ vấn đề cần nghị luận chỉ nêu chung chung.

- Điểm 0: xác định sai vấn đề cần nghị luận,trình bày lạc sang vấn đề khác.

**c. Chia vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm phù hợp, các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (6đ).**

HS có thể trình bày theo định hướng sau:

- Giới thiệu về tác giả, tác phẩm,

- Phân tích bài thơ: Học sinh biết cách diễn đạt, kết hợp nội dung và nghệ thuật trong quá trình phân tích bài thơ. Học sinh có thể khai thác ý nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

- Hai câu đề (1.5đ): chú ý xoáy vào các từ : “ trống canh dồn”, “trơ”, “hồng nhan”- “nước non”

* Diễn tả sự ra đị nhanh chóng của thời gian
* Sự chua chat của cuộc đời và sự đối lập giữ vẻ đẹp “ hồng nhan” -“ nước non”.
* Nhịp 1/3/3 kết hợp với đảo ngữ: nhấn mạnh sự bẽ bàng, duyên phận vừa thể hiện sự thách thức, bản lĩnh của Hồ Xuân Hương.

- Hai câu thực (1.5đ):

* Người phụ nữ tìm đến chén rượu để thoát khỏi nỗi sầu của cuộc đời: thân phận làm vợ lẻ nhưng lại bừng tỉnh về giây phút hiện tại chan chứa nỗi buồn “say lại tỉnh”
* “bóng xế khuyết chưa tròn” tác giả nghĩ về nhan sắc tàn phai theo năm tháng mà tình duyên vẫn chưa trọn vẹn.

- Hai câu luận (1.5đ):

* Những động từ mạnh: “xiên ngang”, “ đâm toạc” và phép đảo ngữ thể hiện sự phẫn uất của thiên nhiên cũng như tâm trạng của tác giả. Đó là sự phản kháng quyết liệt trước số phận.
* Tác giả đang hướng người đọc đến sự hạnh phúc, niềm tin ở tương lai dù khó khăn, bất hạnh ở hiện tại.

- Hai câu kết (1.5đ):

* Xuân đến rồi lại đi nhưng con người không thể trường tồn mãi và không già đi.
* “Mảnh tình san sẻ tí con con”: tình đã nhỏ mà còn xé nhỏ hơn => càng xót xa tội nghiệp.

**d. Sáng tạo (1đ):**

- Điểm 1: có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc.

- Điểm 0.5: có một số cách diễn đạt đọc đáo và sáng tạo; thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc.

- Điểm 0: không có cách diễn đạt độc đáo sáng tạo, không có quan điểm và thái độ riêng

**e. Chính tả, dùng từ, đặt câu (1đ):**

- Điểm 1: không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0.5: mắc một số lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

*- Hết-*